MỘT KỶ NIỆM CỦA THI HÀO

NGUYỄN DU

Ở TÂY HỒ, HÀN CHÂU

Trong lần ghé thăm Tây Hồ ở Hàn Châu Trung Hoa năm ngoái, tôi tình cờ được nghe câu chuyện liên quan đến cố đại thi hào Nguyễn Du. Nay xin kể ra đây để cống hiến chư vị ái hữu.

Nhắc đến thi hào Nguyễn Du thì người Việt Nam không ai mà không biết, vì cụ là tác giả cuốn Đoạn Trường Tân Thanh, một kiệt tác được sống mãi trong lòng dân tộc. Nguyễn Du của Việt Nam cũng như Lý Bạch của Trung Hoa. Nhưng đối với dân tộc Việt Nam, thi hào Nguyễn Du lại được đặt lên một địa vị tột đỉnh. Bởi lẽ, không một tác phẩm nào được phổ biến rộng rãi như cuốn ĐTTT của tiên sinh. Từ vua quan cho tới bình dân lê thứ, ai ai cũng biết truyện Kiều. Những vị vua yêu mến truyện Kiều là vua Minh Mạng và vua Thiệu Trị. Vua Thiệu Trị có làm một bài thơ ca tụng truyện Kiều mà vì đọc lâu ngày tôi không nhớ.

Trong dân gian, nhiều người thuộc lầu truyện Kiều để vì von lúc trò chuyện. Các nhà đạo diễn cải lương, hát bội.v.v... Phía nữ giới thì dùng truyện Kiều để bói quẻ đầu năm. Vì họ tin rằng nàng Kiều rất linh thiêng, thường ứng nghiệm những lời cầu xin của họ.

Nhiều người lại biết rằng cuốn ĐTTT được phóng tac theo cuốn Thanh Tâm Tài Nhân của Thành Thán trong lần cụ Nguyễn Du đi sứ ở Trung Hoa (cụ ở Trung hoa một năm). Tuy nhiên, có lẽ ít người biết câu chuyện cụ Nguyễn Du ghé thăm Tây Hồ cách nay đúng 173 năm và đã lưu lại đó một kỷ niệm được biết qua lời kể chuyện của người Tàu già.

Số là trong một bữa ăn tối tại tiệm cao lầu trước mặt Tây Hồ, bàn của chúng tôi ngồi gần bàn của một người Tàu đã già nhưng trông quắc thước. Khi biết chúng tôi là người Việt từ Mỹ qua du lịch, ông ta bèn lân la làm quen nói chuyện bằng tiếng Việt, tự giới thiệu tên là Quách Hán, người Tàu lai Việt Nam. Trước năm 1946 Quách Hán ở Hà Nội. Khi tướng Lư Hán đem quân qua Hà Nội giải giới quân Nhật thì Quách Hán mốc nối làm ăn với các quân Tàu, nhờ đó trở nên giàu có. Đến khi quân Tàu rút về nước thì Quách Hán cũng đem gia đình về quê cha ở Hàn Châu.

Sau một hồi chuyện vãn, Quách Hán ngỏ ý mời chúng tôi về nhà dùng trà và đàm đạo. Như "tha hương ngộ cố tri", chúng tôi theo người Tàu già lên taxi

đến nhà ông ta ở cách đó chừng 5 phút xe.

Trong nhà ông Quách Hán, tôi thấy treo nhiều tranh thủy mạc và hoành phi, câu đối. Đặc biệt tôi để ý một bức tranh chữ Hán được lồng kính khá đẹp treo ở giữa hai bức tranh sơn thủy. Thấy tôi chăm chú nhìn bức tranh chữ Hán, chủ nhà bèn cho biết đó là bài thơ "Độc Tiểu Thanh Ký Cảm Tác" của cụ Nguyễn Du làm năm 1813 khi ghé thăm Tây Hồ.

Theo ông Quách Hán, thi mặc dầu bài thơ này không hay bằng những bài thơ của Lý Thái Bạch nhưng ông rất quí. Vì từ ngày còn ở tại hàng Buồm Hà Nội, ông có đọc truyện Kiều và rất ngưỡng mộ văn tài của cụ. Khi hồi hương ông có đem theo một cuốn và hiện còn lưu giữ.

Thấy câu chuyện có vẻ hấp dẫn, tôi vội vàng cất tiếng hỏi về nguồn gốc bài thơ thì được ông Quách Hán kể lại như sau:

"Năm 1813, cụ Nguyễn Du được vua Gia Long cử đi sứ ở Trung Hoa. Khi tới Hán Châu, cụ ở tại nhà quán dịch. Một loại nhà khách dành cho quan khách tạm trú- Một chiều nọ, cụ giong thuyền hóng mát ở Tây Hồ. Nhân lúc nhàn rỗi, cụ đọc cuốn "Tiểu Thanh Ký", kể chuyện nàng Tiểu Thanh, một nữ sĩ nổi tiếng đời vua Hiến Tông nhà Minh. Nàng là người tài sắc vẹn toàn, nhưng tình duyên lận đận, lấy phải người chồng đã có gia đình. Bị vợ lớn ghen tuông đánh đập, chồng lại phụ rẫy tình xưa. Tiểu Thanh phải ra ở trong gian nhà cỏ gần Tây Hồ rồi buồn phiền nhuốm bệnh. Một đêm kia, tự nhiên lửa bốc cháy từ gian nhà cỏ của Tiểu Thanh. Khi dân làng tới cứu, dập tắt ngọn lửa thì nàng đã ra người thiên cổ.

Trong đống tro tàn, người ta tìm thấy một số văn thơ của nàng mới sáng tác, chưa kịp cháy. Sau đó có một văn nhân vì xót thương người tài hoa mệnh bạc, bèn thu thập tài liệu, viết một cuốn sách nhan đề "Tiểu Thanh Ký", trong đó ghi chép tiểu sử và văn chương của nàng.

Sau khi đọc chuyện nàng Tiểu Thanh, cụ Nguyễn Du bỗng thấy lòng chạnh mối u hoài, liền làm bài thơ khóc người văn số. Bài thơ được truyền tụng trong giới thi văn ở Hán Châu từ hơn một trăm năm nay".

Nghe xong câu chuyện, chúng tôi ai ai cũng thấy thích thú trong lòng. Vì vốn đã khâm phục một thiên tài của đất nước, nay lại được nghe câu chuyện liên quan đến cụ, lại có vẻ liêu trai nên chúng tôi đồng thanh yêu cầu chủ nhà ngâm và giải nghĩa bài thơ, và đã được ông Quách Hán ngâm và dịch thoát ý như sau:

"Cành mai ở Tây Hồ đã biến thành nấm mồ hoang, trong gió Thu nhỏ lệ khóc người phận mỏng, trời xanh có thấu mối sầu này không, vì nghiệp văn chương mà nàng mang lụy, tôi và nàng cùng chung một nỗi niềm. Không biết ba trăm năm sau nữa trên trần gian có ai khóc Tố Như không".

Có lẽ trong lúc làm thơ Tiểu Thanh, người mà cụ chỉ mới nghe tên lần đầu tiên, làm tôi nhớ tới đoạn Thúy Kiều đi tảo mộ trong tiết thanh minh. Chỉ trông thấy mả Đạm Tiên "sẻ sẻ nấm đất bên đường" và sau khi nghe cậu em Vương Quan kể lể sự tình thì nàng Kiều đã sụt sùi rỏi lệ!

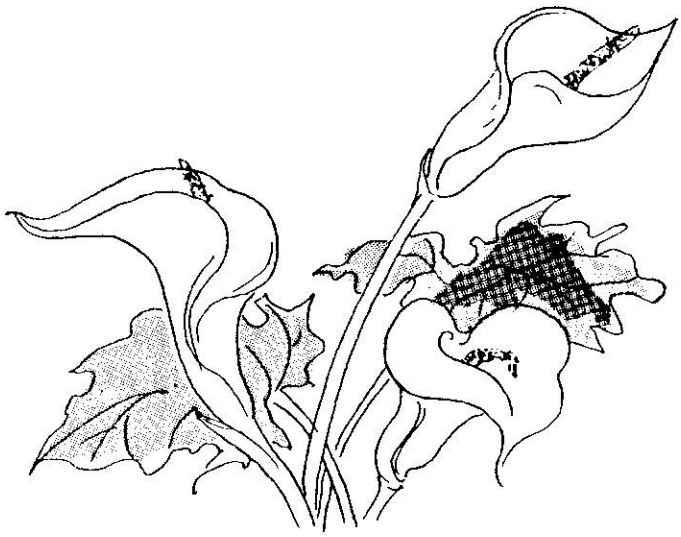

Phải chăng đó là "đồng thanh tương ứng"? Thúy Kiều với Nguyễn Du tuy hai mà một. Nguyễn Du với Thúy Kiều tuy một mà hai. Điều đó, theo thiển ý, e có phần đúng. Vì cụ Nguyễn Du vốn người nhạy cảm nên đã xúc động khi đọc chuyện Tiểu Thanh. Cũng như trái tim dễ thương cảm của Thúy Kiều, khi trông thấy mả Đạm Tiên thì:

Lòng đâu sẵn mối thương tâm
Thoạt nghe Kiều đã đầm đầm châu sa
Đớn đau thân phận đàn bà
Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung
.....

-Để kỷ niệm buổi gặp gỡ bất ngờ, ông Quách Hán lấy bút mục chép tặng tôi bài thơ khóc Tiểu Thanh của cụ Nguyễn Du như dưới đây. Chúng tôi cảm ơn và từ tạ ra về, mong ngày tái ngộ cùng chủ nhân.

讀小青記感作

西湖梅苑俱成墟
猶吊窗前一紙書
惜彩有神擅死後
文章無命累焚餘
古今恨事天難問
風韻奇冤我自居
不知三百餘年後
天下何人泣素如

恭贈
尊室松先生
郭漢胡記

Vì tôi không biết đọc chữ Hán nên không thể phiên âm bài thơ trên đây. Chỉ nhớ hàng đầu kể từ trái là câu "Độc Tiểu Thanh Ký cảm tác". Ba hàng cuối là: Cung tặng Tôn Thất Tùng tiên sinh. Quách Hán tự ký.

Tôi viết xong chuyện này vào tối 30-10-86. Đúng 374 ngày sau khi ghé thăm Tây Hồ. Ngồi đây mà nhớ lại căn phòng xinh xắn trên lầu khách sạn Hoàng Hạc. Từ đó tôi nhìn ra mặt hồ qua làn sương mỏng, ngắm những đóa hồng sen lung linh trong gió sớm. Ven hồ, một đôi thiên nga đang âu yếm rỉa lông cho nhau. Một cây liễu cô thụ nhoài mình trên mặt hồ. Những cành liễu sum sê, xanh mướt rủ xuống mặt hồ, nhẹ nhàng đong đưa như mái tóc giai nhân.

Mắt tôi nhìn không muốn rời cái khung cảnh thần tiên thơ mộng đó. Chỉ tiếc là sự hiểu biết về vẻ đẹp thiên nhiên của tôi không có được bao nhiêu nên tôi không thể mô tả hết vẻ đẹp kỳ ảo của Tây Hồ trong buổi sáng mùa Thu, sương mờ lãng đãng...

Sự tình cờ đã khiến tôi kết thúc bài này vào tháng mười. Vì tháng Mười là tháng húy nhật cố thi hào Nguyễn Du. Hình như vào năm 1971, tôi có tham dự buổi lễ kỷ niệm cụ do viện Đại Học Văn Hạnh tổ chức tại trường Quốc Gia Âm Nhạc trên con đường mang tên của cụ.

Quan khách tham dự đa số là nhà văn nhà báo. Tôi tuy không ở trong hai nghề trên nhưng vì lòng ngưỡng mộ cố thi hào